
Bảo Văn Pháp Quân CAO QUỲNH ĐIỀU (1884-1958)

Bảo Văn Pháp Quân CAO QUỲNH ĐIỀU (1884-1958)



Ngài **Cao Quỳnh Điều**, hiệu là **Mỹ Ngọc**, nên thường xưng là Cao Mỹ Ngọc, đạo hiệu là **Cao Liên Tử**, sanh năm Giáp Thân (1884) tại làng Hiệp Ninh, tổng Hàm Ninh Thượng, tỉnh Tây Ninh, trong một gia đình nho phong thế phiệt.

Thân phụ là Ông Cao Quỳnh Tuân làm Cai Tổng Hàm Ninh Thượng, Ông Cao Quỳnh Tuân mất lúc Ông Điều được 14 tuổi, Đức Chí Tôn cho biết Ông Cao Quỳnh Tuân là **Xuất Bộ Tinh Quân** ở Thượng giới giáng trần.

Thân mẫu của Ngài Cao Quỳnh Điều là Bà Trịnh thị Huệ, đặc phong Nữ Giáo Sư ngày 14-Giêng-Đinh Mão (dl 15-2-1927) do Đức Chí Tôn ân phong trong kỳ phong Thánh Nữ phái lần thứ I.

Ngài Cao Quỳnh Điều là anh ruột của Ngài Cao Quỳnh Cư, Ngài Điều là anh thứ ba, Ngài Cư là em thứ tư, cả hai vị đều đặc phong hàng Chức sắc Đại Thiên phong đầu tiên của Đạo Cao Đài:

Ngài Cao Quỳnh Điều đặc phong **Bảo Văn Pháp Quân** trong Thập Nhị Bảo Quân, Hàn Lâm Viện của Đạo Cao Đài, còn Ngài Cao Quỳnh Cư đặc phong Thượng Phẩm Hiệp Thiên Đài.

Hiền nội của Ngài Cao Quỳnh Điều là Bà Trần thị Lựu, đặc phong Nữ Giáo Hữu trong kỳ Đức Chí Tôn phong Thánh Nữ phái lần đầu tiên, được Đức Chí Tôn giao nhiệm vụ cùng với Nữ Giáo Sư Hương Hiếu (hiền nội của Ngài Cư, đây là hai chị em bạn dâu trong gia đình họ Cao) dạy các Đồng nhi tụng kinh.

Trong Thánh Ngôn Hiệp Tuyển, quyển I trang 44, Đức Chí Tôn bảo:

"- Lựu và Hiếu tập một lũ Nữ Đồng nhi chừng 36 đứa đặn mỗi khi Đại lễ nó tụng kinh cho Thầy."

(Lựu: Nữ Giáo Hữu Hương Lựu, hiền nội Ngài Điều.

Hiếu: Nữ Giáo Sư Hương Hiếu, hiền nội Ngài Cư.)

Ngài Cao Quỳnh Điều là 1 trong 4 vị (Cư, Tắc, Sang, Điều) khởi sự xây bàn đầu tiên tại nhà Ông Cao hoài Sang để tiếp xúc với các vong linh nơi cõi vô hình.

(Trong công cuộc Xây bàn này, Ông Cư đóng vai chủ động, tiếp theo là thời kỳ phò Ngọc cơ tại nhà Ông Cư, với Lễ Hội Yến Diêu Trì Cung cũng được tổ chức tại nhà Ông Cư, rồi Vọng Thiên Cầu Đạo, cũng tại

nhà Ông Cư ở số 134 đường Bourdais Sài Gòn, Ông Cư đều chủ động và tổ chức).

Sau ngày lễ Hội Yến Diêu Trì Cung tại nhà Ông Cư, 4 Ông phân làm 2 nhóm: Ông Cư và Ông Tắc xây bàn tại nhà Ông Cư; Ông Diêu và Sang phò Ngọc cơ tại nhà Ông Sang.

Khoảng tháng 5 năm 1926 (Bính Dần), Đức Chí Tôn dạy thành lập 5 đàn cơ phổ độ, trong đó có một đàn ở Chợ Lớn, tại nhà Ông Cựu Thượng Nghị viên Lê văn Trung, Ngài Trung và Ngài Đốc Phủ Lê bá Trang thay phiên nhau chứng đàn, phò loan là 2 Ông: **Cao hoài Sang** và **Cao quỳnh Diêu**.

Ngày mùng 6-8-Bính Dần (dl 12-9-1926), Đức Chí Tôn giảng dạy riêng Ngài Cao quỳnh Diêu (hiệu Mỹ Ngọc), sau đó Đức Chí Tôn cho Xuất Bộ Tinh Quân Cao quỳnh Tuân, thân phụ của Ông Diêu và Cư giảng cơ dạy tiếp.

Hai bài Thánh giáo này, xin chép ra sau đây (phò loan: Cao hoài Sang và Cao quỳnh Diêu): (Xem Thánh Ngôn Hiệp Tuyển. II. 9)

THẦY

Mừng mấy con,

Mỹ Ngọc, từ đây việc nhà con an ổn, dầu điều chi nhớ để ý rằng có Thầy bên con.

Đặng một việc chi chớ vội mừng, thất một việc chi chớ vội buồn, vì sự buồn vui và sự buồn tủi thường pha lẫn kế cận nhau, còn sự gì phải đến cho con, ấy là tại nó phải vậy, chớ cưỡng cầu mà nghịch Thánh ý Thầy.

Hãy xem dò theo đây mà dạy trở trong bước đường Đạo:

*Mối Đạo từ đây rón vẹn gìn,
Tu là khổ hạnh khá đĩnh ninh.
Lòng thành một tấm Trời soi xét,
Gương rạng nghìn thu nguyệt chiếu minh.
Gai gốc lẫn đường công trước gắng,
Thành thời có lúc buổi sau dành.
Vòng trần chìm nổi từ đây dứt,
Công quả tua bền độ chúng sinh.*

Thầy sẽ cho Xuất Bộ Tinh Quân đến nhập cơ. *Thăng*.

Tái cầu:

CAO QUỲNH TUÂN

Mừng mấy con và mấy cháu,

Diêu! Từ đây Thầy lấy làm vui mà thấy con đặng để bước vào đường Thánh đạo, vậy hãy rón tu hạnh hầu phục hồi cựu vị.

Thầy rất vui mà thấy Cư và con đã đem tấm nhiệt thành mà cứu độ nhơn sanh khỏi dòng khổ hải, ấy cũng số phần rất may mắn của lệnh Ngọc Hoàng đã định cho con và Cư, Tắc, Sang.

Vậy thầy có mấy lời thiết yếu cùng con sau đây:

Cựu vị ngày xưa đã có rồi,
Đường về chớ bỏ há con ôi!
Công trình chớ nệ xây nền Đạo,
Phước mỏng đâu hay bởi tứ Trời.
Đức trước hưởng rồi tua trả đức,
Ngôi sau gìn ắt đặng an ngôi.
Từ đây son sắt vì sanh chúng,
Cảnh tịnh mai sau cũng đặng ngồi.

Thầy đã an lòng cho con và Cư, còn ĐỨC, AN, THÂN, thì có lệnh Thượng Đế định phần cho chúng nó, LƯỢNG từ đây phải ở nơi Lôi Âm Tự mà châu Phật Như Lai và nghe lệnh, chừng có lệnh Thượng Đế đòi sai trấn thì nó sẽ về cùng con đặng.

Thầy kiếu mấy con. *Thăng.*

GHI CHÚ:

Diêu: Cao quỳnh Diêu, tức Mỹ Ngọc.

Cư: Cao quỳnh Cư. **Tắc:** Phạm công Tắc. **Sang:** Cao hoài Sang.

Đức: Cao quỳnh Đức, con thứ hai của Ngài Cao quỳnh Diêu.

An: Cao quỳnh An, con của Ngài Cao quỳnh Cư, mất bên Pháp.

Thân: là Huệ Chương, con của Ngài Cao quỳnh Diêu.

Lượng: Cao quỳnh Lượng, con của Ngài Cao quỳnh Diêu, đã chết.

Năm Đinh Mão (1927), Ngài Cao quỳnh Diêu thọ phong **Tiếp Lễ Nhạc Quân**, có phận sự sắp đặt Lễ nghi và âm nhạc trong việc cúng tế trong Đạo.

Đầu năm 1929, Ngài Tiếp Lễ Nhạc Quân Cao quỳnh Diêu vâng lệnh của Hội Thánh, đặt ra 3 Bài Dâng Tam Bửu (Bài Dâng Hoa, Bài Dâng Rượu và Bài Dâng Trà), có dâng lên Bát Nương giáng cơ chính văn lại, để thay thế 3 bài Dâng Tam Bửu cũ đã dùng lúc mới mở Đạo do Ngài Ngô văn Chiêu đặt ra.

Năm 1929, trong lúc Ngài Cao quỳnh Diêu còn ở phẩm Tiếp Lễ Nhạc Quân, Ngài viết quyển "**NGHI TIẾT ĐẠI ĐÀN TIỂU ĐÀN**" có mục đích chỉnh đốn Lễ Nhạc trong các Đàn Cúng Vía Đức Chí Tôn và các Đấng Thiêng liêng cho đúng theo qui cách tốt đẹp, đạt được sự trang nghiêm, để áp dụng thống nhất trong Đạo Cao Đài, dâng lên Đức Phạm Hộ Pháp duyệt xét rồi chuyển qua Hội Thánh xem xét đồng ý và Đức Quyền Giáo Tông ban hành, kể từ ngày 17-6-Canh Ngọ (dl 12-7-1930), áp dụng thống nhất cho tất cả các Thánh Thất.

Trong quyển "Nghi Tiết Đại Đàn Tiểu Đàn" này, Ngài Tiếp Lễ Nhạc Quân Cao quỳnh Diêu, tức Cao Mỹ Ngọc, viết Lời tựa:

"LỄ là một việc rất trọng hệ, vì là cái hình thể của nền Đạo phô bày ra trước mặt người.

Chư Đạo hữu cần phải để công xem sóc nhắc nhở nhau mà gìn giữ tư cách trong mỗi khi hành lễ cho trang hoàng, hầu tỏ tác lòng thành kính của mình cùng Đức Chí Tôn và chư Tiên Phật Thánh Thần, lại cũng là một phương châm về đường phổ độ nữa.

Mỗi khi chúng ta hành lễ, thì người ngoài Đạo sẵn ý xem vào mà phân biệt Tà Chánh một ít của nền Đạo trong đó, vì Đạo là việc nhiệm màu huyền bí rất sâu xa, người ngoài nào thấu đặng, duy có chăm nom cách cử chỉ của chúng ta trọng kính các Đấng thế nào, thì đủ cho người vẽ ảnh Đạo ra thế nấy mà thôi.

NHẠC cũng là một việc cần yếu, vì là phương làm cho đậm ấm tao nhã cốt để dìu dẫn giúp cho thành Lễ, ra vẻ long trọng, vì đã che lấp các việc xao động trong cơn hành lễ, trên thì hiến cái vẻ tiêu tao phù trầm cho các Đấng, dưới là làm cho chúng ta, vì nghe đặng cái giọng tao nhã, nhạt khoan, hoặc có lúc vì tiếng nhạc trôi mà lòng ta vẫn hân hoan mà quên bằng cái mỗi một trong cơn hành lễ hoặc có khoản vì cái thức phù ba của giọng đờn mà làm cho ta yên tịnh, mới có thể thiên tâm vọng cầu các Đấng cho thấu đáo.

Có câu phương ngôn của bậc hiền triết miền Âu rằng: "La musique adoucit les moeurs", lại có nói rằng: "Nếu muốn biết sự tấn hóa của một sắc dân, sau sẽ trở nên thế nào, thì duy có xem trong nét văn chương và nghe giọng nhạc của sắc dân ấy cũng đủ hiểu trước." Huống chi Đấng Chí Tôn ra công khó nhọc khai sáng cho ta một nền Đại Đạo như vậy, lại dìu dẫn ta từ bước, mà ta lại chẳng để hết tâm chí chấn chỉnh nghề Nhạc cho hoàn toàn hầu gìn giữ đường tấn hóa cho nền Đạo sao?

Tòa Thánh Tây Ninh,
ngày 20-4-Kỷ Ty (1929)
LỄ NHẠC QUÂN Cao Mỹ Ngọc

Đầu năm Canh Ngọ (1930), Ngài Cao quỳnh Diêu được thăng lên phẩm **Bảo Văn Pháp Quân** chánh vị đặng chỉnh đốn Lễ Nhạc cho hoàn toàn, cho tới ngày Thành Đạo.

Năm 1932, Ngài Cao quỳnh Diêu viết bài **Kinh Tán Tụng Công Đức Diêu Trì Kim Mẫu** cũng được dâng lên Bát Nương Diêu Trì Cung chỉnh văn lại, dùng để làm Kinh Cúng Tứ Thời Đức Phật Mẫu.

Đầu năm Giáp Tuất (1934), nền Đạo chính nghiêng vì có sự chia rẽ trong nội bộ các Chức sắc lãnh đạo cao cấp, để rồi sau đó, một vài Chức sắc cao cấp tách ra lập Chi phái chống lại Tòa Thánh Tây Ninh, đứng đầu là 2 Ngài Quyền Đầu Sư Thượng Tương Thanh (Nguyễn ngọc Tương) và Ngọc Trang Thanh (Lê bá Trang).

Ngài Bảo Văn Pháp Quân cũng bị Chi phái lôi kéo làm cho Ngài phân vân, may nhờ **Đức Thái Thượng Đạo Tổ** giáng cơ khuyên nhủ, phân tách cho thấy điều hơn lẽ thiệt, làm cho Ngài thức tỉnh, quyết phụng sự Đạo nơi Tòa Thánh Tây Ninh.

Bài giảng cơ của Đức Thái Thượng ngày 16-7-Giáp Tuất (dl 25-8-1934) khá dài, xin trích ra một đoạn:

"- Nền Đạo đã chia ba, theo lời Bần Đạo đã nói, Mỹ Ngọc Hiền hữu muốn lập công nơi nào? Tòa Thánh, Trung Ương, Hậu Giang?"

Mỹ Ngọc bạch: "- Nơi Tòa Thánh".

"- Tòa Thánh là gốc cội của Đạo, nếu muốn lập công nơi đó, vì Thầy đã dạy, thì nên làm đi, cách xây đổi phương lược tùy cơ ứng biến, ấy là cơ nghiệp riêng của mỗi Đạo hữu, Bần đạo không dám dạy, nếu chờ thì phải trễ chẳng? Hiền hữu nên xét, Đời khác Đạo khác, những sự lỗi lầm của mình tạo khổ cho mình mà nguyên nhân vẫn cứ huyền bí, mắt thịt tâm phàm chưa dễ độ đặng, nên xét cho xa." (*Thánh Ngôn Hiệp Tuyển. II. 96*)

Ngài Bảo Văn Pháp Quân đăng Tiên vào ngày mùng 4-9-Mậu Tuất (dl 16-10-1958, tại Văn Phòng Trung Tông Đạo, trong Nội Ô Tòa Thánh, hưởng thọ 75 tuổi, Hội Thánh tổ chức Lễ Đạo Táng cho Ngài rất trọng thể.

Sau đây là **Bài Ai Diệu** của Đức **Thượng Sanh Cao hoài Sang**, đọc trong Lễ An Táng Ngài Bảo Văn Pháp Quân Cao quỳnh Diêu ngày 6-9-Mậu Tuất (dl 18-10-1958):

Kính thưa quý Quan chức,
Kính thưa quý Quan khách,
Kính thưa quý Ông, quý Bà,

Thay mặt Hội Thánh Hiệp Thiên Đài, tôi xin thành thật để lời cảm ơn quý vị không nề đường sá khó nhọc, có lòng chiếu cố đến dự lễ an tọa liên đài của Đạo huynh chúng tôi là Ngài Bảo văn Pháp Quân Cao quỳnh Diêu, một vị trong hàng Thập nhị Bảo Quân.

Kính thưa Hội Thánh và toàn Đạo Lương phái,

Trước liên đài, tôi xin nhắc lại công nghiệp của Ngài Bảo Văn Pháp Quân, đã hết lòng tận tụy sứ mạng thiêng liêng và trải qua bao nhiêu khổ cực để góp phần xây dựng nền Đại Đạo trong lúc ban sơ.

Hưởng thọ 75 tuổi, Ngài Bảo Văn Pháp Quân sanh trưởng tại làng Hiệp Ninh, tổng Hàm Ninh Thượng, thuộc tỉnh Tây Ninh, trong một gia đình thế phiệt Nho phong.

Cụ thân sinh Ngài có 3 người con trai, mà Ngài là Anh cả và kế Ngài là Đức Cao Thượng Phẩm của Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ.

Ngài là một vị trong Chức sắc Hiệp Thiên Đài mà buổi Đạo mới khai, Đức Chí Tôn và các Đấng Thiêng liêng đã đến diu dắt trước nhứt để giao phó sứ mạng thiêng liêng sử dụng cơ bút đặng độ nhưn sanh nhập vào cửa Đại Đạo.

Đầu năm 1926, tức là năm Bính Dần, một lượt với chư vị Chức sắc cao cấp Hiệp Thiên Đài, Ngài đắc lệnh nâng loan, hiệp với Đức Quyền Giáo Tông Thượng Trung Nhựt, lúc đương phẩm Đầu Sư, và các vị Đại Thiên phong Cửu Trùng Đài đi phổ độ khắp các tỉnh, nhứt là các tỉnh trung ương và miền Tây Nam Việt.

Mặc dầu còn giúp việc cho một hãng tư, Ngài không nề cực nhọc gắng làm tròn nhiệm vụ trong 2 năm Bính Dần và Đinh Mão (1926 và 1927), là 2 năm mà Đức Chí Tôn cho huyền diệu cơ bút, thu nhập môn gần một triệu tít đồ, đem lại cho nền Đạo một thắng lợi vẻ vang về mặt tinh thần cũng như về mặt phổ thông Chơn đạo.

Ngài thọ phong Tiếp Lễ Nhạc Quân năm Đinh Mão (1927), qua năm Kỷ Ty (1929) lối tháng 10, mặc dầu

hưởng lương bổng trọng hậu, Ngài phế đời về Tòa Thánh hiến thân lo Đạo, giúp Hội Thánh sắp đặt nội bộ và nhưt là góp công trong việc nâng loan cho Đức Chí Tôn và các Đấng dạy truyền Đạo lý.

Đầu năm Canh Ngũ (1930), được đặc phẩm vị Bảo Văn Pháp Quân, Ngài cố tâm chấn chỉnh Lễ Nhạc, ra công dạy Nhạc cho ban Nhạc sĩ tại Tòa Thánh, từ điệu nghệ cầm roi trống cho tới bài bản Âm nhạc.

Đến cuối năm Canh Ngũ (1930), Ngài rủi bị nạn hỏa tai, cả nhà cửa sự nghiệp bị thiêu hủy, nên vi sinh kế Ngài trở về Phú Nhuận (Gia Định).

Kể một thời gian qua, Ngài hiệp với mấy bạn Thập nhị Thời quân Hiệp Thiên Đài để gầy dựng cơ quan tái lập tại Thánh Thất Từ Vân nơi Phú Nhuận, lo chú giải Tân Luật, Pháp Chánh Truyền và lập Luật điều phụ thuộc, để sau này giúp cho Chức sắc dễ thi hành phận sự.

Mãi đến năm Canh Dần (1950), Ngài trở về Tòa Thánh, quyết lòng cộng tác với Chức sắc cao cấp Hiệp Thiên Đài lo làm phận sự.

Nhưng từ ấy đến sau, vì tuổi cao sức yếu, Ngài không thể đảm đương nhiệm vụ chung lo với Hội Thánh, hơn nữa Ngài đã phế cả sự nghiệp vì chủ nghĩa của Đạo và bởi đó, Ngài chịu lắm vất vả về mặt vật chất, xác thân càng tiêu tụy hao mòn, vừa rồi Ngài ngoạ bệnh không mấy ngày, bỗng phút vĩnh biệt cố thân, xa miền dương thế.

Hôm nay, Ngài Bảo Văn Pháp Quân đã ra người thiên cổ, tuy đã biết nợ Đạo rồi xong, tuồng đời chấm dứt, Ngài trả xác thân lại cho gió bụi để về với Đức Chí Tôn Đại Từ Phụ, và rồi đây chúng tôi có thể tiếp xúc với Ngài bằng huyền diệu cơ bút.

Nhưng trước cảnh tử biệt kẻ mất người còn, chúng tôi không khỏi ngậm ngùi mẩn tiếc khi nhớ đến bạn đồng thuyền đã cùng chúng tôi chia sốt ấm lạnh mặn nồng và chung lưng đầu cật trót hơn mấy mươi năm để mưu cầu hạnh phúc cho nhơn loại.

Vậy nơi đây là nơi an nghỉ giấc ngàn thu, chúng tôi thành kính nghiêng mình để bái biệt liên đài lần cuối cùng và xin thành tâm cầu nguyện cho Ngài được hưởng đầy ân huệ của Đức Chí Tôn và Đức Phật Mẫu nơi cõi Thiêng Liêng Hằng Sống.

Tòa Thánh, ngày 6-9-Mậu Tuất (dl 18-10-1958)

Thay mặt Hội Thánh Hiệp Thiên Đài

THƯỢNG SANH Cao hoài Sang

Nguyên căn của Ngài Bảo Văn Pháp Quân Cao quỳnh Diêu là **Liên Huê Tiên**, một vị Tán Tiên mà vị Đệ nhất Tổ Sư là **Đông Phương Sóc**, Đệ nhị Tổ Sư là **Tây Phương Sóc**.

Trong Truyện Phong Kiếm Xuân Thu, Liên Huê Tiên có phép thuật rất huyền diệu, khi gặp biến thì miêng nhả ra một cái bông sen để chống đỡ, Liên Huê Tiên có theo Đông Phương Sóc xuống trần giúp **Liễu Nhứt Chơn Nhơn Tôn Tẫn** đánh lại Hải Triều Thánh Nhân.

Thời Tam Kỳ Phổ Độ, Liên Huê Tiên chiết chơn linh giáng trần là Ngài Cao quỳnh Diêu để làm tướng soái cho Đức Chí Tôn mở Đạo. Do đó, lúc ban sơ, còn xây bàn năm 1925, Liên Huê Tiên có giáng, kêu ngay

Mỹ Ngọc, dặn dò:

Mỹ Ngọc! nghe lão:
Hoành thượng đơn khai chí bách thiên,
Hựu tu chương hiệp khởi tranh liên.
Mặt đài khánh nhựt khinh hành định,
Cửu tái quang minh đắc cộng niên.
Mặt sự khá kiếm hiểu.
LIÊN HUỆ TIÊN

Thuở sanh tiền, Ngài Bảo Văn Pháp Quân là một thi sĩ có tiếng trên thi đàn. Sau đây xin trích tượng trưng vài bài thi của Ngài:

NGỤ ĐỜI
Tuồng đời mộng ảo có chi mong,
Giàng giựt càng thêm lấm bụi hồng.
Phú quý đường mây treo trước gió,
Lợi danh như bọt nổi trên dòng.
Gặp cơn nước đổ giông tuông đến,
Là buổi mây tan, bọt há còn?
Nào bằng lánh mình xa bến tục,
Lần theo Chơn đạo bước thông dong.

TRÒ ĐỜI
Dừng chơn toan hỏi thử trò đời,
Ngánh lại tuổi đầu đã sáu mươi.
Thấy nêo công danh thêm chán ngán,
Dòm gương phú quý bắt buồn cười.
Đai cân mượn vẽ như con hát,
Chung đỉnh bày trò ấy chuyện chơi.
Sao bằng đưa chơn theo hạc nội,
Ven mây lần bước đến thang Trời.
CAO LIÊN TỬ

Ngài Bảo Văn Pháp Quân Cao quỳnh Diêu giáng cơ

Đêm 12-9-Mậu Tuất (dl 24-10-1958), tức là sau khi Ngài Diêu mất được 8 ngày, Ngài giáng cơ tại Trung Tông Đạo, phò loan: Huệ Chương và Nữ Giáo Hữu Hương Cường.

BẢO VĂN PHÁP QUÂN CAO QUỲNH DIÊU

Chào tất cả mấy em Nam Nữ và mấy con,

Bần đạo có mấy lời này để mấy em và mấy con được hiểu: Bần đạo rất mừng được mấy em và mấy con lo lắng cho Bần đạo, vậy Bần đạo hết lòng cảm tạ.

Bần đạo được Đức Phật Mẫu ban ân, nên được nhẹ nhàng lo phổ độ vô vi nơi miền Á Đông cùng mấy bạn

tiền bối.

Mấy em và mấy con nên vui để tiếp tục lo phận sự, Bàn đạo được đặc ân mới được về sớm để tạo nghiệp thiêng liêng, công quả như thế để kịp buổi Long Hoa Đại Hội.

Bà Ngoại con Vân, rán lo phục dục ân cần, chớ nên âu sầu theo thường tình, Bàn đạo mất cũng như còn, chớ đâu phải biệt tích mà buồn, nên tự giải mới là hiểu Đạo đó, có Bàn đạo trợ giúp luôn về vô hình, hiện giờ Bàn đạo thơ thới, chớ không phải khổ nhọc như hồi sanh tiền, nên vui mừng cho Bàn đạo đã thoát khổ.

Có Phối sư Thái Hào Thanh ở nhà không ?

Bạch "- Ông Phối Sư Hào đã vào nghỉ tại Nội Chánh".

Nói lại, Bàn đạo rất cảm ơn về sự hết lòng với Bàn đạo buổi chung qui, và xin cảm tạ ơn Hội Thánh Hiệp Thiên, Cửu Trùng Nam Nữ và Phước Thiện, toàn thể Trung Tông, tất cả Giáo Viên Đạo Đức Học Đường và toàn đạo.

Sự dĩ định của Thiên Thơ đúng theo với thời cơ xây chuyển, tìm kiếm Thánh giáo cũ xem lại thì thấy rõ, mấy em và mấy con cần cấp lo bồi đắp công quả thiêng liêng cho kịp buổi, đừng để mất thì giờ, vì cơ màu nhiệm mắc lăm đó, khó đoán được. *THĂNG*.

Đàn cơ đêm 26-11-Mậu Tuất (dl 5-1-1959) tại Giáo Tông Đường, phò loan: Thượng Sanh - Tiếp Pháp. (8 giờ 30)

BẢO VĂN PHÁP QUÂN CAO QUỲNH ĐIỀU

Chào Hai em Thượng Sanh và Tiếp Pháp, và mấy em.

Cười . . .

Tiếp Pháp ! Bây giờ Bàn đạo hết rệu rồi nghe không! Nhớ lại buổi trước còn nằm dầm tại TrungTông thì chán quá! Đi ở cũng là sự thường, đi rồi ngán lại thương mấy bạn còn ở phải chịu bao nhiêu nhọc nhằn tâm trí, nhưng đó là nhiệm vụ của mỗi bạn do Đức Chí Tôn sắp đặt.

Bàn đạo nhờ từ tâm của Phật Mẫu và Cửu vị Phật Nương Điều Trì Cung nên cũngặng phần ân huệ thiêng liêng.

Hiện giờ, Bàn đạo hiệp với mấy bạn của chúng ta nơi thiêng liêng tiếp tục làm công quả về mặt phổ độ Á Châu.

Bàn đạo có lời hiến chư quý bạn:

Đau khổ ném xong cái gánh trần,
Nhẹ nhàng mới toại chí thanh vân.
Đường mây vừa thoát tầm sông lệ,

Cánh hạc vui qua tận đánh thần.
Công lớn chưa ghi trang sử đạo,
Nghịệp hồng còn tiếp dựng nền nhân.
Giữt mình hối tiếc bao tâm sự,
Nhấn bạn trường tu gắng vẹn phần.

Thượng Sanh cùng cả thầy mấy bạn, Bần đạo xin để lời cảm ơn, thôi xin kiếu. *THẮNG*.